

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hương và ông Nguyễn Văn Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/10/2023 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/10/1978, tại phường Đ, thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Đình V1 - (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Sinh năm 1947; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng thứ nhất: Vũ Trần G; Sinh năm 1971 (Đã chết); Chồng thứ hai: Bùi Thiên H2; Sinh năm 1976; Các con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án: + Bản án số 74/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Bản án số 26/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 74/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, buộc Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung 36 tháng tù.

+ Bản án số 21/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt với bản án số 26/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, buộc Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung 66 tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành của bản án số 26/2015/HSST ngày 15/4/2015, thời gian chấp hành án còn lại là 65 tháng 15 ngày. Nguyễn Thị H đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/5/2021 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nhưng chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/3/2004, bị Công an phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 06/10/2008, bị Công an phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 28 ngày 19/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 30/01/2010, bị Công an phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2023, đến ngày 03/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn T2, xã V, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Trọng T3; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 2, xã N1, huyện N2, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do, (Vắng mặt);

- Anh Dương Văn Q; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy, (Vắng mặt);

- Anh Bùi Thiên H2; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2023, Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63 từ nhà ở thôn T, xã V đi về hướng UBND xã T3 (cũ) rồi đi lên trại lợn ở khu vực giáp ranh giữa xã T4 và xã N4, huyện T1 để xin việc làm. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, H đi qua nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961, ở thôn T2, xã V, huyện T1; lúc này bà N đang ở trong phòng bật điều hòa nên đóng cửa phòng. Khi đi qua nhà bà N, H quan sát thấy công mở, không có ai trong nhà nên H nảy sinh ý định vào nhà bà N lấy trộm tài sản. H dừng xe mô tô ngoài đường, đi vào trong sân nhà bà N rồi vào phòng lòi ở cuối sân; nhìn thấy một chiếc túi xách màu đen treo ở tường nên H dùng tay trái mở túi thấy có một chiếc ví màu nâu có H vặn nên H lấy chiếc ví giấu vào trong túi quần bên trái của mình rồi trở ra điều khiển xe mô tô 38M1 - 081.63 đi về nhà. Khi đi được khoảng 300 mét theo hướng từ thôn V1 qua thôn T5 xã V, huyện T1, Nguyễn Thị H dừng xe bên đường, lấy chiếc ví vừa trộm được ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau, H lấy tiền ra cất vào túi quần và rút chiếc ví bên mép bờ mương rồi điều khiển xe mô tô quay trở về gần đường Quốc lộ 1A tuyến tránh thành phố H1. Trên đường đi, H dừng lại bên đường lấy số tiền vừa trộm được ra đếm thấy có 6.020.000 đồng. Số tiền này sau đó H đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm ví tiền, bà Nguyễn Thị N đã kiểm tra Camera thì thấy tại thời điểm trên có một người phụ nữ vào nhà nên sáng ngày 30/6/2023, bà N đã đến Công an xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà để trình báo.

Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên vào lúc 14 giờ ngày 30/6/2023 Nguyễn Thị H đã đến Công an xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời chỉ dẫn vị trí đã rút chiếc ví để Cơ quan Công an thu giữ.

Tại Kết luận định giá số 21/KLĐG, ngày 26/7/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà ban hành, kết luận:

- 01 chiếc ví làm bằng vải, màu nâu, bên ngoài có nhiều Hoa văn hình bông Hoa, kích thước (18 x 11 x 2)cm, đã qua sử dụng, có giá trị 5.000 đồng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38M1 - 081.63, đã qua sử dụng, có giá trị 4.666.700 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, CQCSĐT Công an huyện Thạch Hà đã thu giữ 01 chiếc ví làm bằng vải, màu nâu, bên ngoài có nhiều Hoa văn hình bông Hoa, kích thước (18 x 11 x 2)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đỏ - đen, số khung: RLHJC5237CY527409, số máy: JC52E5349835, biển kiểm soát 38M1 - 081.63, đã qua sử dụng. Ngày 07/8/2023, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên, CQCSĐT Công an huyện Thạch Hà đã trả lại chiếc ví nói trên cho bà Nguyễn Thị N. Vật chứng còn lại là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63 được CQCSĐT Công an huyện Thạch Hà chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Bùi Thiên H2 (chồng của Nguyễn Thị H) đã **thay bị cáo** bồi thường cho bà Nguyễn Thị N 6.020.000 đồng, bà N đã nhận đủ số tiền nói trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 56/CT-VKS-TH, ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 30/6/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu, xử lý để nộp ngân sách nhà nước một phần hai trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63 (theo Kết luận định giá số 21/KLĐG, ngày 26/7/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà kết luận có giá trị 4.666.700 đồng). Trả lại cho anh Bùi Thiên H2 một phần hai trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại bà Nguyễn Thị N sau khi nhận đủ số tiền bồi thường thì không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 17/6/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961, ở thôn T2, xã V,

huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị H đã lén lút lấy trộm của bà N một chiếc ví vải màu nâu trị giá 5.000 đồng, bên trong ví có số tiền 6.020.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị H lấy trộm của bà Nguyễn Thị N là 6.025.000 đồng. Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá 6.025.000 đồng, nhưng bị cáo thực hiện hiện hành vi phạm tội khi các bản án số 74/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; bản án số 26/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và bản án số 21/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, đầu thú, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo đang có ba tiền án về Trộm cắp tài sản, mới chấp hành án xong, chưa được xóa án tích, về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt tù, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức, thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; đã phối hợp với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đầu thú; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, để từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, bị hại đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Hà đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật, chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét. Đối với vật chứng còn lại là 01 xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63, HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và anh Bùi Thiên H2, do đó áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, xử lý để nộp ngân sách nhà nước phần trị giá tài sản của bị cáo trong tài sản chung của vợ chồng là $\frac{1}{2}$ (một phần hai) trị giá chiếc xe là mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63. Trả lại cho anh Bùi Thiên H2 $\frac{1}{2}$ (một phần hai) trị giá chiếc xe là mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 30/6/2023).
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, xử lý để nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ (một phần hai) trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 38M1 - 081.63, đã qua sử dụng (có giấy đăng ký xe kèm theo, theo Kết luận định giá số 21/KLĐG, ngày 26/7/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà kết luận có giá trị 4.666.700 đồng). Trả lại cho anh Bùi Thiên H2 $\frac{1}{2}$ (một phần hai) trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 081.63.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2023(BL 158) giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án (để công bố);
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lâm